

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc
phòng - an ninh năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp năm 2026**
(Trình HĐND xã tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025)

PHẦN I

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Xã Sơn Hà được thành lập theo Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; có Diện tích tự nhiên: 163,438 km²; Quy mô dân số 5.236 hộ, với 20.326 người; trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 67,34%; Tỷ lệ hộ nghèo đạt 10,91%; cận nghèo đạt 6,27%. Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phía Đông giáp với xã Sơn Hạ; phía Tây giáp xã Sơn Tây Thượng và xã Sơn Tây; phía Nam giáp xã Sơn Thủy và xã Sơn Tây Hạ; phía Bắc giáp với xã Tây Trà Bồng, xã Tây Trà và xã Cà Đam.

Ngay từ những tháng đầu đi vào hoạt động, UBND xã đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, nhanh chóng ổn định hoạt động, đồng thời chỉ đạo quyết liệt triển khai các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Công tác điều hành linh hoạt, kịp thời, chủ động thích ứng với tình hình thời tiết, thị trường và diễn biến dịch bệnh, góp phần ổn định sản xuất, duy trì tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội. Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất Nông - Lâm nghiệp, tăng cường công tác giám sát tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, kịp thời triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Chỉ đạo khẩn trương thực hiện và giải ngân thanh toán, quyết toán các chương trình sử dụng vốn đầu tư công năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách nhà nước.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

1. Lĩnh vực kinh tế

Trên cơ sở Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 2 về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, kỳ họp thứ 3 về Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2025; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 31 tháng 07 năm 2025 của HĐND xã

về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã về chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025; UBND xã đã bám sát các chương trình, kế hoạch của cấp trên. UBND xã tổ chức Hội nghị giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị; đồng thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, đơn vị, UBND xã cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo kế hoạch được giao, kết quả như sau:

1.1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, nông thôn mới

a) Nông nghiệp

*** Về trồng trọt**

- Tổng sản lượng lương thực (có hạt) toàn xã ước đạt 4.306,07 tấn, tăng 2,42% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,6% so với kế hoạch năm¹.

- Năm 2025, UBND xã đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị tuyên truyền, hướng dẫn người dân tổ chức sản xuất vụ Đông - Xuân và vụ Hè Thu năm 2025 theo đúng lịch thời vụ; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực trồng trọt, nông nghiệp, nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu giống, áp dụng các loại giống có năng suất cao, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đồng thời theo dõi, nắm tình hình dịch hại trên cây trồng, hướng dẫn người dân cách phòng tránh khoa học, hiệu quả. Chủ động ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 xã Sơn Hà.

- Nhìn chung, năm 2025, năng suất một số cây trồng chủ yếu² cơ bản đạt và vượt so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên không đạt kế hoạch đề ra theo chỉ tiêu tình giao.

*** Về chăn nuôi, thú y**

- Tổng đàn gia súc ước đạt 8.500 con, tăng 0,52% so với năm trước, đạt 100% so với kế hoạch; trong đó, đàn trâu ước đạt 1.562 con, đạt 9,32% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch; đàn bò ước đạt 3.187 con, đạt 99,78% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch; Tỷ trọng bò lai 30%, đạt 100 % so với kế hoạch, bằng so với cùng kỳ; đàn lợn ước đạt 3.751 con, tăng 2,57% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 984 tấn, tăng 0,72% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch. Tổng đàn gia cầm ước đạt 52.611 con, tăng 5,44% so với cùng kỳ, đạt 90,14 % chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2025, trên địa bàn xã bùng phát bệnh dịch tả

¹ (1) **Cây lúa:** Diện tích gieo sạ ước thực hiện 827,2 ha, tương đương 99,9 % so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,15% kế hoạch năm; năng suất lúa bình quân ước đạt 50,68 tạ/ha, tăng 2,18% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,65% kế hoạch năm; (2) **Cây ngô:** Diện tích gieo trồng ước thực hiện 32,81 ha, tăng 14,32% so với cùng kỳ năm trước, đạt 93,74% kế hoạch năm; năng suất bình quân ước đạt 34,69 tạ/ha, tăng 2,11% so với cùng kỳ năm trước; đạt 93,17% kế hoạch năm.

² (1) **Cây mì (sắn):** Diện tích mỳ đã thực hiện trồng ước là 1.293 ha, tăng 4 ha với kế hoạch năm, năng suất ước đạt 153,03 tạ/ha, đạt 99,97% so với cùng kỳ, đạt 99,82% kế hoạch năm. (2) **Lạc:** Diện tích đã thực hiện trồng là 23 ha, tăng 12 ha với cùng kỳ, năng suất ước đạt 24,08 tạ/ha, sản lượng 55,39 tấn, đạt 215,27% so với cùng kỳ, đạt 195,13% kế hoạch năm. (3) **Rau:** Diện tích đã thực hiện trồng là 33,83 ha, năng suất ước đạt 65,47 tạ/ha, sản lượng 221,47 tấn, đạt 111,82% so với cùng kỳ; đạt 85,81% kế hoạch năm.

lợn Châu Phi tại 08 thôn³, đã thực hiện tiêu hủy 573 con/40.302kg của 26 hộ dân. Hiện nay, tình hình phòng chống dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã cơ bản được khống chế, xử lý kịp thời ngay từ khi xuất hiện ổ dịch.

- UBND xã Sơn Hà đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật, ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; tuyên truyền, vận động hộ chăn nuôi khai báo khi phát hiện vật nuôi có dấu hiệu bệnh; yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về giết mổ, vận chuyển, mua bán gia súc, gia cầm và sản phẩm chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng. Triển khai “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc” đợt 2/2025; tiếp nhận và phân bổ 100 lít hóa chất RTD-TC 01 PLUS cho 20 thôn.

b) Thủy sản, thủy lợi

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 2,47 ha, giảm 1,23 ha so với cùng kỳ, đạt 63,33% kế hoạch.

+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 11,05 tấn, tăng 0,85 tấn so với năm cùng kỳ năm trước, đạt 91,32 % so với kế hoạch giao.

+ Khai thác thủy sản: sản lượng khai thác từ tự nhiên ước đạt 16,32 tấn, tăng 52,52 tấn so với cùng kỳ năm trước, đạt 149,72% so với kế hoạch.

c) Lâm nghiệp

- Tổng diện tích rừng hiện có ước đạt 12.327,05 ha. Trong đó rừng tự nhiên 3.038 ha; rừng trồng (đã thành rừng) 9.289,05 ha. Diện tích rừng trong Quy hoạch 03 loại rừng: 8.411,66 ha. Trong đó, rừng phòng hộ 5.685,48 ha, rừng sản xuất 2.726,18 ha. Tỷ lệ che phủ rừng 61,72% (bao gồm cây phân tán).

- UBND xã Sơn Hà đã triển khai công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2025, đến nay chưa xảy ra cháy rừng. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy và quản lý lâm nghiệp theo quy định, hạn chế tối đa tình trạng lấn chiếm đất, phá rừng và đốt thực bì trái phép. Đã tổ chức 01 đợt tuyên truyền với 575 người tham gia, ký cam kết với 50 hộ dân sống gần rừng. Đồng thời, thường xuyên tuần tra, kiểm tra các điểm có nguy cơ xâm hại cao, lập hồ sơ xử lý theo quy định; tổ chức 15 đợt truy quét với 151 người tham gia

d) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

**** Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới***

- Công tác xây dựng nông thôn mới luôn được UBND xã quan tâm xuyên suốt trong quá trình thực hiện. Tổng số tiêu chí nông thôn mới của các xã trước sáp nhập: Sơn Bao đạt 12/19 tiêu chí và Sơn Thượng đạt 10/19 tiêu chí. Hiện nay, UBND xã đang thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng, khả năng đạt các chỉ tiêu, tiêu chí theo nội dung tiêu chí tại dự thảo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn

³ 08 thôn: Làng Dầu, Cà Đáo, Tà Lương, Di Lang, Hàng Gòn, Nước Bung, Gò Răng và thôn Nước Tăm.

2026- 2030, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035.

*** Thực hiện Chương trình OCOP:**

Tiếp tục duy trì 7 sản phẩm đạt OCOP 3 sao còn thời hạn⁴. Các sản phẩm OCOP của địa phương đã từng bước phát triển về số lượng và chất lượng, tăng tính cạnh tranh hướng tới xây dựng thương hiệu trong môi trường kinh tế nông nghiệp hiện nay. Trong năm 2025, xã có 02 sản phẩm được công nhận OCOP 3 sao (*Thịt cá Thác lác Trung Mân và Cá Lăng gác bếp Plây Hrê*).

Phối hợp với Hội nông dân tỉnh tổ chức thành công Phiên chợ kết nối tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu văn hoá vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà.

e) Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Để chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn, UBND xã Sơn Hà đã thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và ban hành các văn bản liên quan nhằm triển khai hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai⁵. Tổ chức triển khai Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, nắm chắc địa bàn trọng yếu, tiếp tục rà soát, cập nhật các điểm có nguy cơ sạt lở, ngập úng, lũ quét, chủ động xây dựng kịch bản, phương án ứng phó phù hợp với diễn biến thời tiết, chủ động triển khai thực hiện phương châm “4 tại chỗ”; Qua bão, lũ thiệt hại nhiều tài sản và hoa màu của dân.⁶

⁴ Sản phẩm Bò khô Nghĩa Ân; sản phẩm Thịt heo muối Bé Đen; Cá Lăng gác bếp Plây Hrê; Cá Lăng cất lát Trung Mân; Thịt cá Thác lác Trung Mân; Ớt xiêm rừng ngâm giấm; Muối ớt xiêm Sơn Hà;

⁵ Kế hoạch dự trữ hàng hóa phòng, chống thiên tai năm 2025; Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2025; Quyết định thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Sơn Hà

⁶ . Về nhà ở: Thiệt hại từ 10% - 30%: 01 căn (ông Nguyễn Trung Triết, thôn Cà Đáo, xã Sơn Hà); Thiệt hại từ 50% - 70%: 01 căn (Bà Đinh Thị Thoa, thôn Làng Bò, xã Sơn Hà); Thiệt hại từ 70% trở lên: 01 căn (Đinh Thị Đen, thôn Làng Bò, xã Sơn Hà); Tổng số hộ bị ngập lụt trên địa bàn xã lụt hơn 403 hộ, ước thiệt hại: 25 tỷ đồng; Về Nông nghiệp: có khoảng 40 ha bị ảnh hưởng Sa bồi thủy phá; Về con vật nuôi: Chết 01 con bò hộ ông Đinh Văn Đen, thôn Bờ Reo, xã Sơn Hà; Về cây cối, hoa màu: Phần lớn thiệt hại về cây keo, mì chủ yếu; Về giao thông: Sạt lở nhiều nơi, chia cắt giao thông trên địa bàn xã, cụ thể: - Đường QL24B: Sạt lở tại vị trí cổng chào, thôn Cà Đáo; Tại thôn Làng Bò, sạt lở núi Làng Bò nhiều điểm, khu vực này dưới chân núi có 33 hộ với 128 nhân khẩu, có nguy cơ sạt lở rất cao; Đường tỉnh lộ ĐT626, đoạn qua thôn Nước Nĩa: Có 06 điểm sạt lở với khối lượng lớn đất, đá đổ xuống lấp kín đường và chia cắt giao thông tạm thời; Đường ĐH77 đi Sơn Bao, thôn Làng Mừng: Có 05 điểm sạt lở với khối lượng lớn đất, đá đổ xuống lấp kín đường và chia cắt giao thông tạm thời. Các điểm này có nguy cơ tiếp tục sạt sỡ rất cao; Đường ĐX47 đi Hồ chứa nước Nước Trong, thôn Nước Tang: Có 05 điểm sạt lở với khối lượng lớn đất, đá đổ xuống lấp kín đường và chia cắt giao thông tạm thời; các điểm này có nguy cơ tiếp tục sạt sỡ rất cao. Đặc biệt, có 01 điểm có đá cuội nằm lơ lửng trên đỉnh mái rất nguy hiểm; Đường ĐH78 (Sơn Thượng đi Sơn Tinh, nay là xã Sơn Hà-Sơn Tây Hạ): Sạt lở nặng nhiều điểm mái taluy dương, xói lở nền đường đất, hiện nay không lưu thông được, với chiều dài hư hỏng khoảng 2,0 km; Điểm sạt lở núi Hà Lênh, thôn Cà Đáo: trên sườn núi xuất hiện vết nứt dài khoảng 50m, rộng 30cm và bị sụt trượt đất hơn 3m. Với 9 hộ dân/31 nhân khẩu sống dưới chân núi đã được sơ tán đến nơi ở an toàn; 08 tuyến đường BTXM bị sạt, trôi mái taluy âm, tạo hầm ếch dưới lòng đường có nguy cơ sụp đổ đường cao gồm: (1) 02 vị trí đường Tà Pa trên xóm Làng Hìn, thôn Làng Vồ với chiều dài sạt khoảng 40m; (2) đường Sơn Thượng đi Sơn Tinh đoạn tại điểm trường THCS Sơn Thượng, thôn Tà Pa với chiều dài sạt khoảng 10m; (3) 02 vị trí đường đầu cầu Sông Tang và cầu Nước Bao, thôn Tà Lương; (4) Đường đầu cầu Nước Bao, thôn Mang Nà; (5) đường Tà Hoảng đi Làng Trùm, thôn Nước Tăm, chiều dài khoảng 40m; (6) Đường ngã ba TL623 đi Sơn Trung đoạn ngã ba bà Danh đến xưởng cưa ông Xuân và đoạn nhà ông Toàn đến nhà ông Xuân, thôn Di Lang, chiều dài khoảng 50m; Xói và sạt lở taluy kè đầu cầu Sông Rin, thôn Hàng Gòn; Trường PTNTNT-THCS Sơn Hà: Sập tường rào chiều dài 30m, nước ngập làm hư hỏng tài sản, thiết bị ước giá trị khoảng 60 triệu đồng.

- Từ ngày 24/10 đến 20/11, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão kết hợp không khí lạnh và nhiều động gió Đông, xã Sơn Hà xảy ra mưa lớn gây ngập cục bộ tại một số khu vực. UBND xã đã kịp thời chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự triển khai các biện pháp ứng phó (*tổ chức trực ban 24/24, thường xuyên liên hệ với các thôn để nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh, cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng tại điểm sạt lở, chốt chặn các cầu nguy hiểm, và tổ chức sơ tán dân ở khu vực có nguy cơ sạt, lở*) nhằm đảm bảo an toàn cho người dân và hạn chế thiệt hại về tài sản. Sau mưa lũ, UBND xã đã khẩn trương chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan khẩn trương kiểm tra, rà soát thiệt hại và tổng hợp, đề xuất các giải pháp khắc phục, hỗ trợ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân sau mưa lũ.

f) Về công tác rà soát hộ nghèo

- Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; UBND xã Sơn Hà ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 06/8/2025 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Hà theo chuẩn nghèo, giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 và chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai công tác rà soát hộ nghèo; đến nay đã hoàn thành xong việc báo cáo nhanh tình hình rà soát hộ nghèo cuối năm 2025 với 250 hộ nghèo và 17 hộ cận nghèo.

1.2. Về tài nguyên - môi trường

a) Về lĩnh vực đất đai

- UBND xã đã triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai đảm bảo theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021–2030 và lấy ý kiến Nhân dân đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Hoàn thành báo cáo kết quả rà soát bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn xã để lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích, tổng hợp kinh phí đo đạc địa chính lập cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã sau sáp nhập.

- Từ ngày 01/7/2025 đến 17/11/2025, UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết 168 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai⁷.

- Trường Tiểu Học TT Di Lăng số II: 10m đã đứt ngang và sạt lở; 20m bị nứt gãy ngang, đất dồn xuống làm nghiêng tường, có nguy cơ bị sạt lở ở đợt mưa tiếp theo; Trường Tiểu học Sơn Thượng: Tại điểm trường Breo thôn Bờ reo sân trường, lối đi bị ngập bùn nước; trước cổng trường bùn dày từ 20–40 cm; hư hỏng tường rào lưới B40; Thiệt hại khác: Hộ gia đình bị sạt lở đất: nhà bà Đinh Thị Sẻ, thôn Di Lang; nhà ông Đinh Trung Hiền và nhà ông Nguyễn Văn Cường, thôn Làng Dầu; nhà ông Trần Anh Tâm, thôn Tà Lương; nhà ông Sỹ, xóm Suối Trâu, thôn Làng Vồ; nhà ông Đinh Văn Sa và nhà bà Đinh Thị Miêng, thôn Nước Tang; nhà bà Bùi Thị Huệ, thôn Cà Đáo; Sạt lở bờ sông: thôn Nước Nĩa 02 vị trí; Trôi toàn bộ quán của ông Hà Văn Kiểm, thôn Di Lang (Kết cấu: Trụ thép, vách tôn, mái lợp tôn); sụp toàn bộ mái hiên tôn nhà ông Thái Thông, thôn Nước Bung, nhà bà Nguyễn Thị Danh, thôn Di Lang. - Sạt lở đất tại đường vào Thao trường bắn Nước Rạc, thôn Nước Rạc (Sạt lở dài 55m, vết nứt 40 cm, ảnh hưởng 6 hộ/22 khẩu).

⁷ Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu: 103 trường hợp, đã giải quyết 57 trường hợp, đang giải quyết 45 trường hợp (12 trường hợp quá hạn), hồ sơ rút 01 trường hợp; Đính chính Giấy chứng nhận: 25 trường hợp

- Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025), UBND xã quyết định đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã và ban hành kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/10/2025 về triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Sơn Hà; tổ chức Hội nghị để thông tin, tuyên truyền và phân công nhiệm vụ cho 20 tổ/20 thôn để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ của kế hoạch đề ra; Hiện nay đã hoàn thành 60% theo kế hoạch và danh sách từ chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ KV VI gửi đến; đang tổ chức nhập dữ liệu vào biểu mẫu theo quy định.

** Về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*

Sau sáp nhập, UBND xã Sơn Hà tiếp tục phối hợp thực hiện công tác thu hồi, giao đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các dự án: Thủy điện Đắk Đrinh 2 (đợt 3), đường tránh Tây Di Lăng, đường ĐH77. Việc thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định pháp luật. UBND xã chủ động phối hợp với các sở, ngành và chủ đầu tư để rà soát, xác định nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường minh bạch, công bằng. Đồng thời chỉ đạo các lực lượng cơ sở tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án. Bên cạnh đó, UBND xã Sơn Hà thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đúng quy định, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người dân. Đồng thời, tiếp tục xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến ranh giới, nguồn gốc đất và chính sách bồi thường, nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn.

- Thực hiện xác nhận tình trạng pháp lý về đất, xác nhận nguồn gốc đất, loại đất, phê duyệt phương án bồi thường (đợt 3) để thực hiện dự án: Thủy điện Đắkđrinh 2.

b) Về lĩnh vực khoáng sản, môi trường

- Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tiếp tục được tăng cường và triển khai đồng bộ; thành lập Tổ kiểm tra năm 2025 và triển khai kế hoạch kiểm tra theo quy định. Tổ chức tuyên truyền pháp luật về khoáng sản nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong ngăn chặn khai thác trái phép, xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của địa phương. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả và cải thiện bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Công tác thu gom rác thải sinh hoạt được triển khai tại 16/20⁸ thôn, đảm bảo đúng quy định, không xảy ra tình trạng ứ đọng rác tại khu dân cư, ven đường, chợ

đã giải quyết 20 trường hợp, đang giải quyết 5 trường hợp (02 trường hợp quá hạn); Chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 36 trường hợp đã giải quyết 10 trường hợp, đang giải quyết 24 trường hợp (05 trường hợp quá hạn), hồ sơ rút 02 trường hợp; thu hồi GCN: 03 trường hợp, đã giải quyết 02 trường hợp, đang giải quyết 01 trường hợp; Đăng ký tài sản gắn liền với đất 01 trường hợp.

⁸ 04 thôn chưa thực hiện thu gom rác thải: Nước Bao, Mang Nà, Bờ Reo và Tà Pa

và các điểm công cộng.

1.3. Về quản lý xây dựng, quy hoạch, công nghiệp, thương mại - dịch vụ

a) Quản lý xây dựng, quy hoạch

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng trên địa bàn; quan tâm, chú trọng công tác phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở và các công trình xây dựng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình và an toàn lao động trong quá trình thi công. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng sai quy hoạch, xây dựng khi chưa đủ điều kiện theo quy định của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Các cơ sở sản xuất nhỏ, hộ gia đình tiếp tục duy trì hoạt động trong các lĩnh vực như: chế biến nông – lâm sản, mộc dân dụng, cơ khí nhỏ, xay xát và may gia công.

c) Thương mại - dịch vụ:

- Từ ngày 01/7/2025 đến nay đã tiếp nhận và thực hiện xử lý 130 hồ sơ; trong đó: 41 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; 58 hồ sơ tạm ngừng kinh doanh trước thời hạn; 24 hồ sơ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh; đăng ký giải thể hợp tác xã 01 hồ sơ; chấm dứt hoạt động kinh doanh 06 hồ sơ... (tất cả hồ sơ đều được xử lý đúng hạn).

- Hiện nay toàn xã có khoản trên 650 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Các cơ sở kinh doanh, hộ buôn bán nhỏ lẻ hoạt động ổn định, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của người dân và chủ yếu tạo việc làm cho con em các hộ gia đình với khoản trên 1.200 lao động; có khoảng 250 hộ kinh doanh buôn bán hàng hoá, dịch vụ (trong đó có khoảng 50 cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình).

d) Lĩnh vực giao thông

- Hệ thống đường giao thông hiện nay: đường xã: Có 13 tuyến, với chiều dài 79,15 km, đã bê tông hóa, nhựa hóa 74,66 km đường, đạt tỷ lệ 94,33%; đường thôn: Có 26 tuyến, với chiều dài 24,03 km, đã bê tông hóa, nhựa hóa 22,86 km đường, đạt tỷ lệ 95,13%; đường ngõ xóm: Có tổng số 41 tuyến, chiều dài 9,76 km; trong đó: có 5,17 km đường bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 52,97%; đường trục chính nội đồng: Có tổng số 01 tuyến, chiều dài 01km; trong đó: có 0,56 km đường bê tông xi măng, đạt tỷ lệ 56%.

- Hiện nay, xã đang tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện 1.010m đường giao thông nông thôn theo cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng (09 tuyến /1.010m)

1.4. Về thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 227.018,022 triệu đồng, đạt 167,16% dự toán giao. Trong đó: Các khoản thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp 3.359,120 triệu đồng, đạt 160,02%; Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:

213.909,838 triệu đồng, đạt 159,98% dự toán năm. Trong đó, thu bổ sung có mục tiêu là 170.803,200 triệu đồng, Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp 5.634,912 triệu đồng và Bổ sung cân đối 33.471,426 triệu đồng; Thu chuyển nguồn từ năm trước: 9.749,062 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách Nhà nước là Tổng chi thường xuyên: 154.213,941 triệu đồng, đạt 91,24% dự toán được sử dụng; đạt 114% dự toán giao đầu năm.

Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

1.5. Về xây dựng cơ bản

Tổng số vốn được giao trong năm 2025: 11.952,692 triệu đồng, trong đó: Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định 2,899 triệu đồng; Vốn kế hoạch năm 2025: 11.949,793 triệu đồng; Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến 15/10/2025: 8.964,875 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2025: 8.964,875 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng) đạt 74% kế hoạch vốn đã giao năm 2025, đạt 0% kế hoạch vốn kéo dài; Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo: 9.660,386 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2025: 9.660,386 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng) đạt 81% kế hoạch vốn đã giao năm 2025, đạt 0% kế hoạch vốn kéo dài. Cụ thể⁹:

1.6. Triển khai thực hiện và kết quả giải ngân vốn sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu Quốc gia

- Triển khai thực hiện và kết quả giải ngân vốn sự nghiệp của các Chương trình mục tiêu Quốc gia¹⁰ đạt nhiều kết quả; cụ thể: Sau sáp nhập trên cơ sở Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc phân bổ

⁹ Vốn Ngân sách địa phương đối ứng trả nợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là: 1.133,757 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn năm 2025: 1.133,757 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng); đã giải ngân 1.129,268 triệu đồng, đạt tỷ lệ 99,6% so với kế hoạch (trong đó: kế hoạch vốn năm 2025: 1.129,268 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng).

+ Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN: 9.172,76 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn năm 2025: 9.169,861 triệu đồng; vốn kéo dài: 2,899999 triệu đồng), đã giải ngân 6.971,918 triệu đồng, đạt tỷ lệ 76% kế hoạch (trong đó: kế hoạch vốn năm 2025: 6.971,467 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng).

+ Vốn ngân sách xã (bao gồm vốn tỉnh phân cấp và nguồn tiết kiệm chi): 1.646,175 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2025: 1.646,175 triệu đồng; vốn kéo dài: 0 triệu đồng); đã giải ngân 1.559,2 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95% kế hoạch.

¹⁰ - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới : Tổng dự toán được giao trong năm 2025 là 521,732 triệu đồng. Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 17/11/2025 là 0 triệu đồng, đạt 0% so với dự toán năm.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng dự toán được giao trong năm 2025 là 6.786,837 triệu đồng, Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 20/11/2025 là 3.109,17 triệu đồng, đạt 47 % so với dự toán năm.

- Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi : Tổng dự toán được giao trong năm 2025 là 19.678,497 triệu đồng, Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 20/11/2025 là 1.417,49 triệu đồng, đạt 7,2% so với dự toán năm.

dự toán kinh phí chi chuyển nguồn sang năm 2025 và kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Hà, UBND xã đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 về việc phân bổ dự toán kinh phí chi chuyển nguồn sang năm 2025 và kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Hà; giao đầu mối thực hiện các chương trình và xây dựng các kế hoạch để thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn; tổ chức họp Ban chỉ đạo và chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án theo quy định.

1.7. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 12/11/2024 của Ban chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; xã Sơn Hà đã thành lập Ban Chỉ đạo xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn, tổ chức kiểm tra, rà soát nhu cầu, xét chọn đối tượng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt đối tượng và kinh phí để triển khai thực hiện; đồng thời tổ chức kêu gọi các tổ chức, cá nhân, Nhân dân tham gia ủng hộ để thực hiện Chương trình. Kết quả, đã hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã, tổng cộng 148 nhà và giải ngân đạt 100%.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Thông tin - Tuyên truyền – Văn hóa - Thể thao:

- Trong năm 2025, công tác thông tin, tuyên truyền, văn hoá, thể thao trên địa bàn xã được triển khai tích cực, đồng bộ, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường xuyên tập trung tổ chức tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính; kịp thời thông tin, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; tuyên truyền Đại hội Đảng bộ xã Sơn Hà lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể và tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước và của địa phương; tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, cải cách hành chính.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng; tỷ lệ hộ gia đình văn hoá, thôn văn hoá được giữ vững¹¹. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức góp phần nâng cao đời sống tinh thần, thắt chặt tình đoàn kết cộng đồng dân cư. Tham gia giải Vô địch bóng chuyền tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 đạt giải nhất, nhận huy chương vàng, cúp và cờ của Ban tổ chức Giải

- Nhìn chung, lĩnh vực thông tin, tuyên truyền, văn hoá, thể thao đã góp phần quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025.

*** Công tác chuyển đổi số**

¹¹ Có 4915 hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" năm 2025

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chuyển đổi số¹², UBND xã đã ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã.

UBND xã Sơn Hà xác định nhận thức là yếu tố quyết định trong chuyển đổi số, góp phần thu hẹp khoảng cách số thông qua phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. UBND xã đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng tại 20 thôn, đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu đúng về chuyển đổi số, lan tỏa công nghệ đến từng hộ dân. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng từ xã đến thôn qua hệ thống thông tin cơ sở, hội nghị chuyên đề, mạng xã hội (Zalo, Facebook, website xã) và hình thức trực quan, tập trung vào cán bộ, công chức, Ban Chỉ đạo và tổ công nghệ số cộng đồng.

2.2. Công tác lao động, thương binh và xã hội:

a) Thực hiện công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội

- Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội trên địa bàn xã được quan tâm triển khai kịp thời. Tập trung chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, bảo trợ xã hội, chính sách cho người có công cách mạng hàng tháng đảm bảo đúng đối tượng và kế hoạch giao. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực; thường xuyên tuyên truyền công tác phòng chống đuối nước trên địa bàn.

- Trong năm 2025, chi trả trợ cấp hàng tháng cho người có công: 507 đối tượng, tổng kinh phí 14.602.653.000 đồng; Trợ cấp mai táng phí: 04 đối tượng, kinh phí 114.954.000 đồng; Trợ cấp thanh niên xung phong: 03 đối tượng, kinh phí 14.580.000 đồng. Công tác tặng quà các dịp lễ, tết được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng với tổng kinh phí 1.318.000.000 đồng¹³; thực hiện chi trả quà tặng cho người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 với tổng kinh phí 1.994.200.000 đồng.

- Tiếp nhận và xử lý 199 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ về lĩnh vực bảo trợ xã hội và người cao tuổi theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo

- Công tác vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm tính đến thời điểm báo cáo có những kết quả tích cực, tổng dư nợ từ ngân hàng chính sách xã hội là: 1.382,08 triệu đồng. Tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm năm 2025 có 08 người dân xuất cảnh, trong đó (Sơn Thượng cũ có 4 người; Sơn Bao cũ

¹² Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025

¹³ Quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025: 626.500.000 đồng; Quà ngày thương binh liệt sĩ 27/7: 530.500.000 đồng; quà hiện vật cho Gia đình thân nhân Liệt sĩ nhân kỷ niệm 78 năm ngày TBLS và Quốc khánh 2/9 xã Sơn Hà: 322 xuất quà x 500.000đồng/xuất quà của tỉnh = 161.000.000 đồng

có 4 người).

- Dự kiến, cuối năm 2025, hộ nghèo trên địa bàn xã là 250 hộ, tỷ lệ Hộ nghèo trên địa bàn xã đạt 4,73%; Hộ cận nghèo: 17 hộ, tỷ lệ 0,32% (đạt chỉ tiêu tỉnh giao).

2.3. Công tác Giáo dục - Đào tạo:

- UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị trường học phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động học sinh ra lớp, tổ chức các hoạt động, hội thi góp phần thu hút học sinh đến trường, tạo khí thế cho năm học mới.

- Hiện nay trên địa bàn xã có 11 đơn vị trường học, trong đó: 04 trường mầm non, 04 trường Tiểu học, 01 trường TH&THCS, 02 trường THCS. Trong năm học 2025 - 2026, tổng số học sinh toàn ngành là 4.623 học sinh, cụ thể: bậc mầm non 1.106 học sinh, bậc tiểu học 1.787 học sinh, bậc THCS 1.730 học sinh. Công tác huy động học sinh ra lớp ở các bậc học được chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

- UBND xã đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo giai đoạn 2025 - 2030; báo cáo nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục Mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2030. Chỉ đạo hướng ứng các cuộc thi, hội thi đến các đơn vị trường học, như: thiết kế bài giảng phòng chống tác hại thuốc lá; thi trực tuyến “Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”; thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông đường bộ" do Bộ Công an tổ chức, ...

- Chỉ đạo, hướng dẫn 11 trường trực thuộc UBND xã tổ chức Khai giảng năm học 2025-2026 gắn với Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được triển khai nghiêm túc; các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về pháp luật hôn nhân và gia đình, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống được tổ chức thường xuyên.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để chủ động thực hiện. Tiếp nhận và phân phối gạo được cấp trong kì I năm học 2025-2026 theo quy định tại với số lượng 26,280 tấn/876 học sinh; việc cấp phát được thực hiện công khai, đúng đối tượng; không xảy ra thất thoát, khiếu nại.

2.4. Công tác Y tế:

- Tiếp tục duy trì Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo chế độ trực 24/24, kịp thời khám, điều trị cho người bệnh. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được quan tâm; UBND xã đã chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, Tháng hành động vì an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thành lập Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện xã Sơn Hà.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được giám sát chặt chẽ; đã triển khai tiêm vaccine đúng tiến độ, đảm bảo an toàn theo chỉ tiêu cấp trên giao; tổ chức các biện pháp phòng, chống bệnh sốt xuất huyết; thực hiện cân, đo theo dõi sức khỏe cho trẻ từ 0 đến 06 tuổi.

- Về công tác khám chữa bệnh: Trạm y tế xã đã thực hiện việc khám chữa bệnh với tổng số bệnh nhân: 4375 lượt người. Tổng số người bệnh nhân khám chữa bệnh có BHYT là 4375 lượt: trong đó đối tượng khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 16 tuổi là 762 em.

- Đến thời điểm hiện tại, UBND xã duy trì chuẩn quốc gia về y tế, đạt kế hoạch giao. Tổng số bác sỹ hiện có là 3 người, số giường bệnh là 8 giường, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế là 75%.

2.5. Về thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc, miền núi

- Trong năm 2025, UBND xã Sơn Hà đã triển khai kịp thời, đồng bộ các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; tổ chức cấp phát hàng thiết yếu dịp Tết Nguyên đán Ất Ty. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và 28/2023/QĐ-TTg; công tác rà soát, lựa chọn, công nhận được thực hiện nghiêm túc, minh bạch, đúng đối tượng, phát huy vai trò nòng cốt trong cộng đồng.

- Bên cạnh đó, UBND xã đã lập danh sách Trưởng thôn tiêu biểu tham dự Hội nghị biểu dương Người có uy tín năm 2025, nhằm ghi nhận, tôn vinh và động viên tiếp tục phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, góp phần giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

3. Lĩnh vực nội vụ, nội chính

3.1. Về công tác nội vụ và cải cách hành chính:

a) Công tác cán bộ, biên chế:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bộ ngành trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, công tác chuẩn bị Đại hội các cấp, sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp... đảm bảo cấp xã mới hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động thông suốt, hiệu quả. UBND xã đã kịp thời ban hành các quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách công tác tại UBND xã, tiếp nhận các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc UBND xã, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và không để gián đoạn trong quá trình tổ chức, điều hành công việc của chính quyền địa phương¹⁴.

b) Công tác xây dựng chính quyền

- UBND xã đã kịp thời tổ chức thành lập và tổ chức công bố các nghị quyết, quyết định về thành lập các phòng chuyên môn thuộc UBND xã Sơn Hà. Tiếp nhận và phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

¹⁴ Thực hiện tiếp nhận, bố trí công tác đối với 40 trường hợp và điều chuyển 327 viên chức thuộc 11 đơn vị trường học trên địa bàn xã

Đồng thời, ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc của UBND xã, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo rõ người, rõ việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng nghỉ hưu, thôi việc theo quy định Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ kịp thời, chính xác đối với 12 trường hợp (gồm khối Đảng ủy và chính quyền); 23 trường hợp người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

c) Công tác thi đua, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng

- Quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc ngày 19/8/2025 và khen thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong vụ điều tra, truy xét đối tượng tàng trữ chất ma túy vào ngày 04/9/2025, Nghị quyết 18 và dịch tả lợn Châu Phi. Tổng hợp, đề nghị cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, học tập và phong trào thi đua yêu nước để trình tỉnh xem xét, tặng Bằng khen năm 2025 tại Hội nghị điển hình tiên tiến các xã, phường, đặc khu.

- Tổ chức triển khai Luật cán bộ công chức năm 2025 và các văn bản có liên quan đến xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, chế độ chính sách và tiền lương. Đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của các sở, ban, ngành tỉnh.

d) Công tác cải cách hành chính:

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã Sơn Hà năm 2025¹⁵. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Công tác cải cách TTHC trên địa bàn xã đã được triển khai đồng bộ, thống nhất theo hướng dẫn chung và cơ bản đi vào nề nếp; minh bạch, công khai hóa toàn bộ thủ tục và quy trình, các bước thực hiện và tiến trình giải quyết hồ sơ để công dân trực tiếp giám sát cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để phục vụ tốt hơn cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025 như sau: tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.718 hồ sơ, trong đó: tiếp nhận trực tuyến 2.076 hồ sơ (chiếm 76,38%), trực tiếp 641 hồ sơ (chiếm 23,85%), từ kỳ trước 01 hồ sơ (chiếm 0,04%); số lượng hồ sơ đã giải quyết 2.617 hồ sơ (chiếm 96,28%), trong đó: trước hạn 2.535 hồ sơ, đúng hạn 21 hồ sơ, quá hạn 82 hồ sơ; số lượng hồ sơ đang

¹⁵ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 xã Sơn Hà; Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Hà; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/9/2025 Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Sơn Hà.

giải quyết 80 hồ sơ.

Kết quả tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận: 2716/2717 hồ sơ đạt 99,96; tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ 2548/2549 hồ sơ, đạt 99,96%.

Kết quả ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến một phần: tổng số TTHCC đã cung cấp 61 lĩnh vực, tổng số hồ sơ 1.832 hồ sơ (tiếp nhận trực tuyến 1.593 hồ sơ, tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC 239 hồ sơ); tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã cung cấp 72 lĩnh vực, tổng số hồ sơ 474 hồ sơ (tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHCC 34 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 440 hồ sơ).

Kết quả thanh toán trực tuyến, tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính: tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính 1.854 hồ sơ, trong đó: số hồ sơ có phát sinh thanh toán trực tuyến 1.805 hồ sơ, đạt 97,36%.

e) Công tác tôn giáo

Trên địa bàn xã Sơn Hà hiện có 18 hệ phái, 28 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung và 01 hộ sinh hoạt tại gia, với tổng số 1.898 tín đồ (người DTTS), chiếm 9,01% số hộ toàn xã (472 hộ). Có 02 tôn giáo là Phật giáo (25 tín đồ) và Công giáo (04 tín đồ) của người dân tộc Kinh, không có cơ sở thờ tự.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về tôn giáo; giao Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự và các thành viên Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo, kịp thời báo cáo khi có dấu hiệu phức tạp.

3.2. Về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tư pháp

a) Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

- UBND xã Sơn Hà thường xuyên chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường tiếp công dân, xử lý đơn thư, đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh và Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng 8, Quốc khánh 2/9; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Ngay từ khi đi vào hoạt động, UBND xã đã ban hành nội quy và thông báo lịch tiếp công dân định kỳ, niêm yết công khai và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã. Phân công 01 công chức chuyên ngành Luật thực hiện tiếp công dân thường xuyên, xử lý đơn thư và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong kỳ (số liệu tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025): Chủ tịch UBND xã thực hiện Tiếp công dân định kỳ theo lịch đã thông báo; tiếp công dân thường xuyên 29 lượt/21 người/22 vụ việc. UBND xã đã tiếp nhận 21 đơn/22 vụ việc; trong đó: Kỳ trước chuyển sang: 0 đơn/0 vụ; tiếp nhận trong kỳ: 21 đơn/22 vụ việc phản ánh, kiến nghị (Lĩnh vực đất đai, bồi thường, liên quan đến đất đai có 21 đơn/22 vụ việc; nội dung khác: 01 đơn/01 vụ việc). Đến nay, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra, tham mưu giải quyết 18 đơn/22 vụ việc; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định 02 đơn/02 vụ việc (Trong đó: Đã giải quyết thành công 09 đơn, Còn trong thời gian giải quyết 06 đơn, lưu đơn 02, Chuyển đơn đến các cơ quan 02 đơn, Chưa giải quyết 02 đơn).

b) Lĩnh vực Tư pháp

UBND xã Sơn Hà đã chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 và các văn bản liên quan theo Kế hoạch số 06/KH-HĐPBGDPL của tỉnh; tổ chức phổ biến chính sách pháp luật quý III/2025. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, củng cố tổ hòa giải ở cơ sở; triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh; tích cực hưởng ứng cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật và kỹ năng về PCCC và cứu nạn, cứu hộ”; thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL số 87/2025/QH15 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; đăng ký hỗ trợ tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng là tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở, Người có uy tín, thôn trưởng/tổ trưởng tổ dân phố và công chức phụ trách công tác tư pháp theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND xã ban hành 01 quyết định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, với số tiền 45.000.000 đồng. Xử lý 1.639 hồ sơ chứng thực, 298 hồ sơ hộ tịch.

3.3. Về quốc phòng:

Tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã Sơn Hà cơ bản ổn định. UBND xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu 24/24, đặc biệt trong các dịp lễ; phối hợp tuần tra, nắm tình hình; thực hiện nghiêm quy chế phối hợp theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP. Các đơn vị luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ mục tiêu trọng yếu, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, giữ vững an ninh trật tự. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026 được triển khai đồng bộ, đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã xây dựng kế hoạch, thực hiện các bước đúng tiến độ, đảm bảo chỉ tiêu giao quân và nâng cao chất lượng thanh niên nhập ngũ.

3.4. Về an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, ổn định, không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, tồn đọng, vượt cấp, kéo dài; đã kịp thời tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện công tốt tác nắm, dự báo tình hình về ANCT, TTATXH trên địa bàn¹⁶; tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ tham mưu ban hành Nghị quyết đảm bảo ANTT năm 2024; ban hành Kế hoạch đảm bảo ANTT năm 2024; chỉ đạo ban hành Kế hoạch mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm; chỉ đạo triển khai phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” 2025¹⁷; đăng ký, đánh giá, phân loại

¹⁶ Chỉ đạo tốt công tác nắm tình hình trong vùng dân tộc thiểu số, tình hình tranh chấp, mâu thuẫn trong Nhân dân, các chương trình, dự án; nắm tình hình bảo đảm ANTT dịp lễ, tết: Lễ Giỗ tổ Hùng vương, Chiến thắng (30/4), Quốc tế lao động (01/5); Đại Hội Đảng các cấp và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra của đất nước và trên địa bàn.

¹⁷ Tổ chức tuyên truyền lưu động 50 lượt; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các thôn với hơn 5.000 lượt người tham gia; tại 08 cơ sở giáo dục với khoảng 300 cán bộ, giáo viên và hơn 4200 học sinh tham gia; tổ chức Hội nghị Công an lắng nghe ý kiến nhân dân; Tham mưu khen thưởng cho 02 tập thể và 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025; chỉ đạo duy trì hoạt động của các mô hình về ANTT, xây dựng mới 02 mô hình Dân vận khéo “Mầm xanh Chi bộ” và Mô hình “Tái hòa nhập cộng đồng”.

Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an; Tổ chức thành công Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025.

Kéo giảm 05% tỉ lệ tội phạm so với năm 2024 (**giảm 33%**); kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí so với năm 2024 (**01/03 vụ, 0/01 người chết, 01/04 người bị thương**). Các lực lượng chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn, xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép lòng lề đường năm 2025¹⁸; đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt là về ma túy và trộm cắp tài sản¹⁹.

*** Việc thực hiện Đề án 06:**

Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã, thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Tăng cường việc triển khai thực hiện có hiệu quả việc thu thập thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thực hiện công tác cấp Căn cước theo chủ trương của Bộ Công an; bảo đảm dữ liệu dân cư được “đúng, đủ, sạch, sống”. 100% công dân đủ điều kiện được cấp Căn cước theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Ủy ban nhân dân xã cùng với sự đồng thuận, nỗ lực của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; công tác trồng rừng, bảo vệ rừng được chú trọng, chăn nuôi phát triển theo hướng an toàn sinh học, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đạt hiệu quả. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ: chất lượng giáo dục được nâng lên, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa được triển khai hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước đi vào hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong xử lý công việc. Tình hình Quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh.

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế

¹⁸Tổ chức 512 ca tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự công cộng trên địa bàn với hơn 2.230 lượt cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia.

¹⁹Trong năm 2025 (đến ngày 14/10/2025), đã xảy ra **13 vụ**, trong đó nổi lên là trộm cắp tài sản (**07 vụ**), đánh bạc trái phép (**03 vụ**) cố ý gây thương tích (**02 vụ**), liên quan đến gây rối trật tự công cộng (**01 vụ**); về ma túy: **07 vụ**: ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính **03 vụ - 03 đối tượng** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; **01 vụ - 08 đối tượng** về các hành vi gây mất trật tự công cộng, **01 vụ - 02 đối tượng** về hành vi trộm cắp tài sản, với tổng số tiền xử phạt **17,3 triệu đồng** nộp vào NSNN; xảy ra **01 vụ** cháy nhà; **01 vụ** tự tử; tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân giao nộp các loại vũ khí 16 đợt vận động; kết quả tiếp nhận **03 vũ khí** quân dụng, **01 súng** bắn đạn chì bằng khí nén, **05 quả** pháo nổ, **29 vũ khí** thô sơ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội vẫn còn một số tồn tại hạn chế, khuyết điểm:

- Tốc độ phát triển kinh tế có bước phát triển nhưng chưa bền vững. Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn chưa thật sự ổn định, còn manh mún, nhỏ lẻ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chậm; tập quán canh tác, chăn nuôi ở một số nơi còn lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp; năng lực dự báo, ứng phó rủi ro trong sản xuất còn hạn chế; tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng xảy ra ở một số nơi trên địa bàn nhưng chưa có giải pháp xử lý dứt điểm. Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn gặp nhiều khó khăn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đạt kết quả chưa cao; tỷ lệ hộ nghèo tuy có giảm nhưng thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao; Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đôi khi chậm trễ.

- Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn còn gặp khó khăn; một số nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, cải cách quy trình số hóa trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công chưa đạt hiệu quả chưa cao; năng lực tiếp cận công nghệ số của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đồng đều.

- Tình hình an ninh – trật tự trên địa bàn xã vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp (như trộm cắp tài sản, tội phạm ma túy còn xảy ra,...); tình trạng học sinh, thanh thiếu niên điều khiển xe máy chạy nhanh, lạng lách, vượt ẩu, gây mất an toàn giao thông và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp (thiên tai lũ lụt, sạt lở đất,...); dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (đặc biệt là khảm lá sắn; keo chết héo; dịch tả lợn châu Phi,...) ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp và đời sống Nhân dân. Các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình MTQG chưa kịp thời điều chỉnh, sửa đổi theo mô hình chính quyền địa phương mới.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, các phòng, đơn vị của xã khối lượng công việc nhiều, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức tại một số phòng chuyên môn còn thiếu, chất lượng không đồng đều; một số trang thiết bị, hạ tầng thiết yếu còn thiếu, máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, đề án 06 chưa đáp ứng yêu cầu; lực lượng công an chính quy bố trí tại trung tâm xã, trong khi địa bàn rộng, nhân sự mới được bố trí, điều động nên còn gặp khó khăn trong công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo cho cấp ủy, chính.

- Đặc thù địa bàn rộng, vùng sâu, vùng xa gây khó khăn cho quản lý, trong khi nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính ngày càng cao, đơn thư khiếu nại, yêu

cầu, kiến nghị của công dân liên quan đến tranh chấp đất đai, giải quyết đất đai phát sinh ngày càng nhiều, tính chất các vụ việc phức tạp từ nhiều năm trước, có vụ việc do yếu tố lịch sử nên việc chỉ đạo đạo xác minh, giải quyết còn gặp nhiều khó khăn, chậm so với quy định; nhận thức về chuyển đổi số ở một bộ phận người dân còn thấp.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Trong công tác chỉ đạo điều hành có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt, sâu sát; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự hòa nhịp theo yêu cầu đột xuất cấp bách của cấp thẩm quyền;

- Công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có lúc, có nơi, thiếu đồng bộ; một số đơn vị chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời.

- Ý thức bảo vệ môi trường của người dân có nơi còn hạn chế; Việc chăn nuôi thường diễn ra tự phát, xen kẽ trong khu dân cư, không có vùng quy hoạch riêng biệt.

- Công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn chưa được tăng cường thường xuyên, nhất là các địa bàn xa Trung tâm.

PHẦN II

DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng – là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, đánh dấu bước ngoặt mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời là năm tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026–2031, tạo cơ sở củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đây cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Sơn Hà lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, đồng thời là năm đầu tiên của giai đoạn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030, có vai trò quan trọng trong việc tạo nền tảng, định hướng cho sự phát triển bền vững của địa phương trong những năm tiếp theo.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước, trong tỉnh và xã nhà còn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động, song với tinh thần chủ động, đoàn kết, sáng tạo, phát huy kết quả đạt được trong năm 2025 và cả nhiệm kỳ 2020–2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Sơn Hà tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 – năm chuyển giao giữa hai nhiệm kỳ, tạo tiền đề vững chắc cho chặng đường phát triển mới. Để đạt được những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2026, UBND xã Sơn Hà xây dựng những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao như sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030 ngay từ năm đầu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng phục vụ nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã Sơn Hà ngày càng phát triển toàn diện và bền vững.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế:

- (1) Sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 4.293,99 tấn
- (2) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.194,6 tấn; tỷ trọng bò lai 32%.
- (3) Sản lượng thủy sản nuôi trồng 12,25 tấn.
- (4) Phần đầu hàng năm thu NSNN trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh và HĐND xã giao.

2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa – xã hội:

- (5) Dân số trung bình: 20.083 người.
- (6) Công tác giảm nghèo
 - Số hộ nghèo giảm trong năm: 82 hộ.
 - Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia: 3,18%.
- (7) Văn hóa:
 - Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 96%.
 - Tỷ lệ thôn văn hóa: 100%,
 - Tỷ lệ cơ quan, trường học văn hóa: 100%
- (8) Tổng số học sinh toàn ngành là 4.720 học sinh, cụ thể: bậc mầm non 1.120 học sinh, bậc tiểu học 1.900 học sinh, bậc THCS 1.750 học sinh

3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường:

- (9) Tỷ lệ dân cư sử dụng điện: 100%.
- (10) Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn: 16 thôn
- (11) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 61,8%.

4. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

- (12) Phần đầu xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

(13) Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao; giữ vững tỷ lệ huy động kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện quân nhân dự bị.

(14) Phần đầu có 90% thôn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn về “An ninh trật tự”.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

3.1. Các nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế:

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông – Xuân năm 2025 – 2026 và vụ Hè – Thu 2026, nạo vét kênh mương, chủ động theo dõi tình hình diễn biến khí hậu, đề xuất các phương án đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng trên toàn xã, đồng thời theo dõi tình hình diễn biến sâu bệnh gây hại và thực hiện các biện pháp phòng trừ. Đẩy mạnh thâm canh và tiến bộ khoa học kỹ thuật; phát triển các loại lúa lai, ngô lai, cung ứng đầy đủ, kịp thời giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho nhân dân.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Phát triển thủy sản nội địa, khuyến khích nuôi trồng thủy sản nước ngọt, mô hình nuôi cá lồng bè tại hồ chứa nước Nước trong; đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường nước và nguồn lợi thủy sản. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, trọng tâm là chế biến nông - lâm sản và phát triển các nghề truyền thống; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, mở rộng mạng lưới điểm bán hàng, khuyến khích các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm địa phương; phát triển các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của địa phương.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai. Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản. Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên nước; tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng;

- Phát triển ngành nông, lâm nghiệp và nông thôn phù hợp với địa phương theo hướng tập trung phát triển ổn định các vùng sản xuất cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.

- Tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng công tác tiêu độc khử trùng, phòng chống các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Kết hợp giữa trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác hợp lý bằng các biện pháp lâm sinh bền vững nhằm đảm bảo môi trường sinh thái, tỷ lệ độ che phủ rừng bền vững. Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng hiện có. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp; trồng rừng kết hợp phòng hộ,

kinh tế, cây ăn quả và chăn nuôi.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng, hỗ trợ sản xuất và giải quyết việc làm, ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả nguồn vốn vay ưu đãi, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công.

- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và vốn sự nghiệp Chương trình giảm nghèo bền vững.

- Quản lý, vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt tập trung. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định. Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn xã. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện tiết kiệm chi tiêu thường xuyên theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh. Ưu tiên kinh phí đầu tư phát triển và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo tiến độ và giải ngân các nguồn vốn theo kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư, có những biện pháp kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án có khả năng giải ngân cao; quyết liệt hoàn thành các dự án, công trình chậm tiến độ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân đầu giải ngân đạt kế hoạch vốn đầu tư công gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu về văn hóa - xã hội:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tổ chức rà soát toàn diện số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đánh giá cụ thể số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, thực hiện luân chuyển trong nội bộ xã nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời kiện toàn đối với các chức danh còn thiếu.

- Nâng cao hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội... Tuyên truyền chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường quản lý, củng cố hoạt động tuyến y tế cơ sở, triển khai các chương trình phòng chống trẻ em suy dinh

đường và các dịch bệnh nguy hiểm ở người; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y dược tư nhân, công tác khám tuyến nghĩa vụ quân sự năm 2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, triển khai sắp xếp, rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế theo cơ cấu, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã, tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày các lễ lớn của đất nước; công tác phòng chống thiên tai, bão lũ. Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo đúng lộ trình đã đề ra gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

- Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng gắn với việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trong giải quyết chính sách đối với người có công trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyên truyền về xuất khẩu lao động, đào tạo nghề. Triển khai thực hiện Sàn giao dịch việc làm; phối hợp với các doanh nghiệp có cấp phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tổ chức tư vấn XKLD tại các xã, thị trấn; đôn đốc triển khai công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động trong năm 2026.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt là công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em sinh con ở tuổi vị thành niên.

- Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng; triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và các phong trào thi đua chuyên đề.

3. Về lĩnh vực nội vụ, nội chính, quốc phòng – an ninh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tập trung, thực hiện quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2026. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai minh bạch, nâng cao chất lượng các

thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC để hạn chế việc đi lại của tổ chức, cá nhân; duy trì triển khai phối hợp đồng bộ với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự (ANTT), kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về ANTT, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về ANTT. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm; thực hiện đúng quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, nhất là các vấn đề, vụ việc mà người dân bức xúc, dư luận quan tâm, việc thực hiện các chủ trương, chính sách tôn giáo, dân tộc, an ninh xã hội, các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội; các vấn đề, vụ việc có thể dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện các giải pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí...

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

UBND xã Sơn Hà kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Anh Quang

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KTXH NĂM 2025; DỰ KIẾN CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 263 /BC-UBND ngày 22 /12/2025 của UBND xã Sơn Hà)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch năm 2025	ƯTH cả năm 2025	ƯTH 2025/ TH2024 (%)	ƯTH2025/ KH2025 (%)		
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU								
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản								
a	Nông nghiệp								
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	4.204,25	4.411,89	4.306,07	102,42	97,60	4.293,99	
	Trong đó: + Lúa	Tấn	4.106,75	4.286,94	4.192,25	102,08	97,79	4.181,24	
	+ Ngô	Tấn	97,50	124,95	113,82	116,74	91,09	112,75	
	- Một số cây trồng chủ yếu								
	+ Lúa: Diện tích	Ha	828,00	826,00	827,20	99,90	100,15	821,24	
	Năng suất	Tạ/ha	49,60	51,90	50,68	102,18	97,65	51,18	
	Sản lượng	Tấn	4.106,75	4.286,94	4.192,25	102,08	97,79	4.202,94	
	+ Ngô: Diện tích	Ha	28,70	35,00	32,81	114,32	93,74	32,27	
	Năng suất	Tạ/ha	33,97	35,70	34,69	102,11	97,17	34,85	
	Sản lượng	Tấn	97,50	124,95	113,82	116,74	91,09	112,46	
	+ Lạc: Diện tích	Ha	10,70	11,40	23,00	214,95	201,75	20,79	
	Năng suất	Tạ/ha	24,05	24,90	24,08	100,14	96,71	24,43	
	Sản lượng	Tấn	25,73	28,39	55,38	215,25	195,11	50,93	
	+ Đậu: Diện tích	Ha	4,13	3,80	5,17	125,18	136,05	5,02	
	Năng suất	Tạ/ha	9,10	9,50	9,36	102,89	98,53	8,93	
	Sản lượng	Tấn	3,76	3,61	4,84	128,83	134,07	4,48	
	+ Sắn: Diện tích	Ha	1.329,90	1.288,90	1.293,00	97,23	100,32	1.264,79	
	Năng suất	Tạ/ha	153,08	153,30	153,03	99,97	99,82	156,71	
	Sản lượng	Tấn	20.357,88	19.758,84	19.786,78	97,19	100,14	19.818,99	
	+ Rau: Diện tích	Ha	29,66	35,60	33,83	114,06	95,03	33,46	
	Năng suất	Tạ/ha	66,78	72,50	65,47	98,04	90,30	66,63	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch năm 2025	ƯTH cả năm 2025	ƯTH 2025/TH2024 (%)	ƯTH2025/KH2025 (%)		
	Sản lượng	Tấn	198,06	258,10	221,49	111,83	85,82	222,93	
b	- Đàn gia súc:		8.456,00	8.500,00	8.500	100,52	100,00	9.208	
	+ Đàn trâu	Con	1.605,00	1.562,00	1.562,00	97,32	100,00	1.765,30	
	+ Đàn bò	Con	3.194,00	3.187,00	3.187,00	99,78	100,00	3.418,70	
	Tỷ trọng bò lai	%	30,00	30,00	30,00	100,00	100,00	32,00	
	+ Đàn lợn	Con	3.657,00	3.751,00	3.751,00	102,57	100,00	4.024,20	
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	977,00	984,00	984,00	100,72	100,00	1.194,60	
c	- Đàn gia cầm	con	49.895,53	58.368,00	52.611,00	105,44	90,14	53.952,00	
d	Lâm nghiệp								
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	12.318,89	12.323,50	12.327,05	100,07	100,03	10.057,48	
	Trong đó: + Rừng tự nhiên	"	3.036,95	3.038,00	3.038,00	100,03	100,00	3.040,00	
	+ Rừng trồng	"	9.281,94	9.285,50	9.289,05	100,08	100,04	7.017,48	
	- Quản lý bảo vệ rừng	"	5.687,05	5.688,00	5.693,20	100,11	100,09	5.690,00	
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	659,85	680,50	681,49	103,28	100,15	713,10	
	Trong đó: + Trồng rừng phòng hộ	"	-	-	-			8,10	
	+ Trồng rừng sản xuất	"	659,85	680,50	681,49	103,28	100,15	705,00	
	- Diện tích rừng trong Quy hoạch 3 loại rừng	Ha	8.404,51	8.410,33	8.411,66	100,09	100,02	8.411,66	
	Trong đó: + Rừng phòng hộ	"	5.680,33	5.680,33	5.685,48	100,09	100,09	5.685,48	
	+ Rừng sản xuất	"	2.724,18	2.730,00	2.726,18	100,07	99,86	2.726,18	
	Tỷ lệ độ che phủ rừng		61,65	61,70	61,72	100,11	100,03	61,80	
đ	Thủy sản								
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	10,70	10,90	16,32	152,52	149,72	14,53	
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	10,20	12,10	11,05	108,33	91,32	12,25	
	Trong đó: Tôm nuôi	Tấn							
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	3,70	3,90	2,47	66,76	63,33	2,62	
	Trong đó: Nuôi tôm	"							
e	Thủy lợi								
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	192,97	187,37	187,37	97,10	100,00	188,00	

TT	CHI TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch năm 2025	ƯTH cả năm 2025	ƯTH 2025/ TH2024 (%)	ƯTH2025/ KH2025 (%)		
	Trong đó: Tuổi bằng công trình kiên cố	"	192,97	187,37	187,37	97,10	100,00	188,00	
2	Thương mại dịch vụ								
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá HH)	Tỷ đồng	843,29	906,45	1.294,74	153,53	142,84	1.481,03	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG								
I	Giáo dục và đào tạo								
	Tổng số học sinh đầu năm học			4.229,00	4.623,0		109,32	4.770,00	
	- Mầm non	Cháu		1.030,00	1.106,0		107,38	1.120,00	
	- Tiểu học	Học sinh		1.750,00	1.787,0		102,11	1.900,00	
	- Trung học cơ sở (bao gồm DTNT	"		1.449,00	1.730,0		119,39	1.750,00	
II	Dân số trung bình	người	16.808,00	20.083,00	20.083,00	119,48	100,00	20.083,00	
	Tổng số hộ	Hộ	5.159,00	5.283,00	5.234,00	101,45	99,07	5.281,00	
	- Số hộ nghèo	"	571,00	250,00	250,00	43,78	100,00	168,00	
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	"	313,00	321,00	321,00	102,56	100,00	82,00	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%	11,07	4,73	4,78	43,15	100,98	3,18	
III	Văn hóa								
	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa.								
	- Gia đình văn hoá	%		95,00	95,60		100,63	96,00	
	- Thôn văn hoá	%		100,00	100,00		100,00	100,00	
IV	Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác								
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
2	Tỷ lệ thôn có điện	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
3	Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	thôn		16,00	16,00		100,00	16,00	
4	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%		100,00	100,00		100,00	100,00	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch năm 2025	ƯTH cả năm 2025	ƯTH 2025/ TH2024 (%)	ƯTH2025/ KH2025 (%)		
V	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH								
1	Tỷ lệ tuyên quân	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
2	Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	
3	Tỷ lệ đạt chuẩn về "An toàn về an ninh trật tự"	%							
	- Thôn	%		90,00	100,00		111,11	100,00	
	- Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường	%		90,00	100,00		111,11	100,00	